UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 20 /TB-SKH-KTN	*Quảng Trị, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn hạng mục và cơ cấu vốn đầu tư kế hoạch năm 2021 Công trình Đường Ngô Quyền, cầu Quy Thiện và đoạn còn lại tuyến đường Xuân – Quy – Vĩnh do UBND huyện Hải Lăng làm chủ đầu tư

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương

Căn cứ Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2021 (đợt 1);

Theo đề nghị của UBND huyện Hải Lăng tại Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 16/3/2021 về việc đăng ký hạng mục và cơ cấu vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2021, công trình: Đường Ngô Quyền, cầu Quy Thiện và đoạn còn lại tuyến đường Xuân – Quy – Vĩnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo hướng dẫn hạng mục và cơ cấu vốn đầu tư công trình Đường Ngô Quyền, cầu Quy Thiện và đoạn còn lại tuyến đường Xuân – Quy – Vĩnh do UBND huyện Hải Lăng làm chủ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2021 như biểu đính kèm.

Đề nghị UBND huyện Hải Lăng, các cơ quan quản lý và cấp phát vốn đầu tư thực hiện việc cấp phát và thanh toán vốn theo thông báo này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/cáo);
- UBND huyện Hải Lăng;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu VT, KTN(2 bản) (*e-g*).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Trương Chí Trung

THÔNG BÁO

Hướng dẫn hạng mục và cơ cấu vốn đầu tư kế hoạch năm 2021

Công trình: Đường Ngô Quyền, cầu Quy Thiện và đoạn còn lại tuyến đường Xuân – Quy – Vĩnh

do UBND huyện Hải Lăng làm chủ đầu tư

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương

(Kèm theo Thông báo số 20 /TB-SKH-KTN ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

ĐVT: đồng

TT	Tên công trình, hạng mục công trình	Mã số dự án	Kế hoạch vốn năm 2021	Trong đó			Ghi chú
				Xây lắp	GPMB	KTCB khác	
I	**Đường Ngô Quyền, cầu Quy Thiện và đoạn còn lại tuyến đường Xuân – Quy – Vĩnh**	**7584157**	**9.735.000.000**	**2.371.204.000**	**5.500.000.000**	**1.863.796.000**	
1	Chi phí xây lắp		2.371.204.000	2.371.204.000			
2	Chi phí quản lý dự án		217.728.000			217.728.000	
3	Chi phí giải phóng mặt bằng		5.500.000.000		5.500.000.000		
4	Chi phí tư vấn		342.654.000			342.654.000	
5	Chi phí khác		1.303.414.000			1.303.414.000	